TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-Bản án số: **06/**2021/HS-ST
-Ngày: 21/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài;**

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Châu Vũ Bình**

2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

* *Thư ký phiên tòa:* ông **Đỗ Thanh Phong** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* bà **Đinh Thị Tuyết Hằng** Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. ĐOÀN VĂN A, sinh ngày: 26/02/1998, tỉnh Tiền Giang. Tên gọi khác: A Vịt. Số chứng minh nhân dân: 312336467, cấp ngày 03/02/2018, nơi cấp: Công an tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Làm thuê. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 6/12. Con ông Đoàn Văn A1 và bà Võ Thị Kim A2. Bị cáo là con lớn trong gia đình và có 01 người em ruột sinh năm 2004, chưa có vợ, con. Tiền sự: không. Tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Chợ Gạo ngày 21/9/2020, tạm giam ngày 30/9/2020 và có mặt tại phiên tòa.

2. LÊ TIÊN HỮU B, sinh ngày: 18/7/1992 tại tỉnh Tiền Giang. Tên gọi khác: B1. Số chứng minh nhân dân: 312165544, cấp ngày 03/10/2018, nơi cấp: Công an tỉnh Tiền Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp M1, xã N1, thành phố X, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Lê Văn B2 và bà Tiên Thoài B3. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình, vợ: Phạm Thị Kim B4. Bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền sự: không. Tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Chợ Gạo ngày 21/9/2020, tạm giam ngày 30/9/2020 và có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: **Trần Xuân C, sinh năm 1985** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M2, xã N2, huyện S, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Nhân D, sinh ngày 21/6/2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M3, xã N3, Thành phố X, tỉnh Tiền Giang.

2. Tô Thị Hồng E, sinh năm 1957

Địa chỉ: ấp M2, xã N2, huyện S, tỉnh Tiền Giang

- *Người đại diện theo ủy quyền*: **Trần Xuân C, sinh năm 1985** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M2, xã N2, huyện S, tỉnh Tiền Giang.

3. Trần Thanh G, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M4, xã N3, Thành phố X, Tiền Giang.

4. Lê Thị H, sinh năm 1949 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M5, xã N5, huyện Y, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, Đoàn Văn A đến phòng trọ của Lê Tiên Hữu B thuê tại ấp M4, xã N3, thành phố X, tỉnh Tiền Giang, để rủ B đi trộm gà bán lấy tiền tiêu xài thì B đồng ý.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, B điều khiển xe môtô hiệu Damsan màu nho, biển số 71S9-5296 (xe mượn của anh Trần Thanh G, đang ở cùng dãy phòng trọ với B), chở A từ phòng trọ đến địa bàn huyện Chợ Gạo tìm gà để trộm. B điều khiển xe môtô chở A ngồi sau, chạy vòng quanh các tuyến đường trên địa bàn huyện Chợ Gạo. Khi đang điều khiển xe môtô chạy trên đường ấp M2, xã N2, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, A ngồi phía sau phát hiện 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha màu xanh, biển số 63S1–5904 của anh Trần Xuân C (anh C mượn của mẹ ruột là bà Tô Thị Hồng E), đang dựng cập lộ, không người trông coi nên A kêu B dừng lại để lấy trộm. B đồng ý. Lúc này, B đậu xe môtô ngoài lộ và ngồi trên xe mô tô để làm nhiệm vụ cảnh giới, A trực tiếp vào lấy trộm xe môtô biển số 63S1–5904.

Khi vào, A phát hiện xe môtô biển số 63S1–5904 đã bị khóa cổ nên nói với B thì B kêu A bẻ khóa cổ để lấy trộm xe. A bẻ khóa cổ, rồi dẫn xe môtô lên đường nhựa. Sau đó, A ngồi lên xe môtô vừa trộm được cho B điều khiển xe môtô biển số 71S9-5296 đẩy đi khoảng 01 km thì rẽ vào một hẻm nhỏ. Tại đây, A tháo mặt nạ xe môtô vừa trộm được bỏ lại dọc đường, nối dây mass rồi đề máy xe điều khiển chạy về nhà trọ tại ấp M4, xã N3, thành phố X, tỉnh Tiền Giang. Khi đến nơi, B trả lại xe môtô biển số 71S9-5296 cho anh G. Sau đó, A điều khiển xe

Wave vừa trộm được chở B đến nhà bạn A tên Đen ở Y, Tiền Giang (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể), để xin biển số xe gắn vào xe môtô vừa trộm.

Tại nhà Đen, A tháo phần mặt nạ xe còn lại bỏ (do trước đó tháo để nối dây mass nên bị bể một phần) và dùng thanh sắt nhọn đục số khung, số máy xe môtô, biển số xe vẫn giữ nguyên. Đến khoảng 02–03 giờ sáng ngày 13/8/2020, A điều khiển xe môtô Wave trộm được chở B quay về phòng trọ. Khi đang chạy trên Quốc lộ 50, gần khu vực Quảng Trường thuộc thành phố X, A nhìn thấy Nguyễn Nhân D, đang đứng cùng một người thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ). A gạ bán xe môtô cho D với giá 2.000.000 đồng thì D đồng ý mua. D giao số tiền 2.000.000 đồng cho A, còn B điều khiển xe môtô trộm được chạy vào nhà D để giao xe. Người thanh niên đi cùng D điều khiển xe mô tô chạy theo để rước B từ nhà D ra nơi A và D đang đứng chờ. Sau đó, A và B thuê taxi về phòng trọ. Số tiền bán xe, A và B tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận giám định số 875/KTHS(Đ2) ngày 25/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận: Số khung xe trước giám định: Đục xóa; Số khung xe sau giám định: xxx…1x4x (x là ký hiệu ký tự chữ số bị đục xóa, không đọc được chữ số); Số lốc máy trước giám định: Đục xóa; Số lốc máy sau giám định: Đục xóa, không đọc được chữ số. Như vậy, số khung xe môtô của anh Trần Xuân C bị mất trộm có hai ký tự trùng với số khung xe môtô sau giám định là 1 và 4 (các ký tự khác không xác định được do bị đục, xóa). Đồng thời, bị hại Trần Xuân C cũng đã nhận dạng xe môtô mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo đang tạm giữ là của anh đã bị mất trộm. Do đó, có cơ sở xác định xe môtô đã thu giữ là tài sản của anh Trần Xuân C do B và A đã trộm cắp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 85/KL-ĐGTS ngày 17/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo, kết luận: xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 63S1–5904, số máy: HC090E-012150, số khung: HHC09053Y121545 trị giá 6.450.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSCG ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Đoàn Văn A, Lê Tiên Hữu B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn A, Lê Tiên Hữu B phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đoàn Văn A mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Tiên Hữu B mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo đã tiến hành thu giữ: 01 xe môtô không biển số có đặc điểm: *Số khung xe trước giám định: Đục xóa; Số khung xe sau giám định: xxx…1x4x (x là ký hiệu ký tự chữ số bị đục xóa, không đọc được chữ số); Số lốc máy trước giám định: Đục xóa; Số lốc máy sau giám định: Đục xóa, không đọc được chữ số*. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện Chợ Gạo đã tiến hành trao trả cho bị hại là anh Trần Xuân C nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71S9–5296 do anh Nguyễn Phát H1, ngụ ấp M5, xã N5, huyện Y, tỉnh Bến Tre (con bà Lê Thị H) đứng tên chủ sở hữu. Anh Trần Thanh G đã mua lại xe này của anh Nguyễn Phát H1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71S9–5296 cho anh Trần Thanh G.

Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra–Công an huyện Chợ Gạo, các bị cáo, bị hại và người liên quan thống nhất thỏa thuận như sau:

- Bị hại Trần Xuân C, đồng thời đại diện theo ủy quyền của bà Tô Thị Hồng E yêu cầu bị cáo Đoàn Văn A và Lê Tiên Hữu B bồi thường chi phí sửa chữa xe môtô với số tiền 3.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 1.500.000 đồng). Bị cáo A và bị cáo B thống nhất bồi thường theo yêu cầu của anh C và đã bồi thường xong.

- Anh Nguyễn Nhân D không yêu cầu A và B bồi thường số tiền đã mua xe là 2.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, các bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Các bị cáo có lời nói sau cùng, các bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo,bị hại,người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp**.**

[2] Tại phiên tòa, bị hại Trần Xuân C đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Tô Thị Hồng E có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Nhân D, Trần Thanh G, Lê Thị H vắng mặt không lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa. Nhận thấy, việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo, các bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: khoảng 14 giờ 30 phút ngày 12/8/2020, bị cáo Đoàn Văn A và bị cáo Lê Tiên Hữu B đã lén lút lấy trộm 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 63S1 – 5904, số máy: HC090E-012150, số khung: HHC09053Y121545 của anh Trần Xuân C, tài sản thiệt hại trị giá 6.450.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Văn A và Lê Tiên Hữu B đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ....thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm". Vì vậy.* Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang, bất bình cho nhân dân lao động. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được rằng trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo không biết tu chí làm ăn lương thiện, lười lao động. Để phục vụ các mục đích của bản thân, các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại, các bị cáo đã lén lút trộm cắp 01 xe môtô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, biển số 63S1 – 5904, số máy: HC090E-012150, số khung: HHC09053Y121545 của anh Trần Xuân C, đang dựng bên ngoài vườn dừa, tài sản thiệt hại trị giá 6.450.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

+ Đồng phạm: Trong vụ án này có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo A đóng vai trò khởi xướng và là người trực tiếp trộm tài sản, đem tài sản trộm đi bán và cùng tiêu xài số tiền có được từ bán tài sản trộm. Bị cáo B cùng là người thực hiện, bị cáo trực tiếp điều khiển xe mô tô chở A và đứng cảnh giới để bị cáo A vào trộm tài sản và cùng sử dụng số tiền có được từ việc bán tài sản trộm. Do đó, mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với từng hành vi của bị cáo.

Đối với Nguyễn Nhân D: Theo lời khai của D thì khi mua xe môtô, D không biết xe do A và B trộm cắp mà có. Anh D có hỏi A là xe môtô của ai thì A trả lời xe của A và hứa sẽ đưa giấy tờ xe sau. Khi mua, xe môtô có biển số (không nhớ rõ biển số). Sau đó, D đã làm rơi mất biển số xe. Hiện nay, D không có mặt tại địa phương. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện Chợ Gạo chưa làm rõ được vai trò của D trong vụ án. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên Đen: Theo lời khai của A và B thì Đen là bạn của A. Sau khi trộm được xe môtô, A đã điện thoại cho Đen hẹn gặp tại ngã tư Lương Phú để nhờ Đen rước A và B vào nhà của Đen. A và B không biết rõ họ, tên, địa chỉ và cũng không biết đường vào nhà của Đen. Theo kết quả xác minh tại Công an xã N, huyện Y, tỉnh Tiền Giang: "*Do không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Công an xã N không xác định đối tượng Đen là ai để cung cấp cho Công an Chợ Gạo*". Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Gạo chưa làm việc được đối tượng tên Đen và không thu giữ được vật chứng là mặt nạ xe mô tô và thanh sắt nhọn dùng để cà số khung, số máy xe môtô đã trộm. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ và sẽ xử lý sau.

Ngoài vụ trộm cắp xe môtô nêu trên thì ngày 21/9/2020, Lê Tiên Hữu B còn thực hiện hành vi trộm lồng chim, bên trong lồng chim có một con chim chìa voi, lông màu đen trắng, khoảng 2.5 năm tuổi tại nhà anh Ngô Quốc Quân, sinh năm 1984, ngụ ấp Thạnh Lợi, xã Long C Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cùng với Lâm Thế Vỉnh, sinh năm 1996, ngụ ấp Long Thạnh, xã Long C Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Tại bản kết luận định giá 107/KL-ĐGTS ngày 01/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 con chim chìa voi trống, màu đen-trắng, 2,5 năm tuổi, giá 1.500.000 đồng; 01 lồng chim bằng gỗ tre (hình trụ), cao 82cm, đường kính 40cm, thời gian sử dụng 04 năm: giá 400.000 đồng/cái x 01 cái x 30% = 120.000 đồng. Tổng tài sản thiệt hại trị giá 1.620.000 đồng.

Do giá trị tài sản bị mất trộm dưới 2.000.000 đồng. Đồng thời qua xác minh tại địa phương, B và Vỉnh chưa có tiền án, tiền sự về tội "Trộm cắp tài sản" nên không đủ cơ sở để khởi tố vụ án hình sự đối với vụ việc trên. Hiện, Công an huyện Chợ Gạo đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Tiên Hữu B và Lâm Thế Vỉnh về hành vi trộm cắp tài sản là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Xuân C đồng thời đại diện theo ủy quyền của bà Tô Thị Hồng E yêu cầu bị cáo A và bị cáo B bồi thường chi phí sửa chữa xe môtô với số tiền 3.000.000 đồng (mỗi bị cáo bồi thường 1.500.000 đồng), bị cáo đã bồi thường xong. Tại phiên tòa, anh C vắng mặt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Nhân D không yêu cầu bị cáo A và B bồi thường số tiền đã mua xe là 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Gạo đã tiến hành thu giữ: 01 xe môtô không biển số có đặc điểm: *Số khung xe trước giám định: Đục xóa; Số khung xe sau giám định: xxx…1x4x (x là ký hiệu ký tự chữ số bị đục xóa, không đọc được chữ số); Số lốc máy trước giám định: Đục xóa; Số lốc máy sau giám định: Đục xóa, không đọc được chữ số*. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Gạo đã tiến hành trao trả cho bị hại là anh Trần Xuân C.

Đối với xe môtô hiệu Damsan, màu nho, biển số 71S9-5296: Xe do anh Nguyễn Phát H1, sinh năm 1976, ngụ ấp M5, xã N5, huyện Y, tỉnh Bến Tre, đứng tên chủ sở hữu. Anh Nguyễn Phát H1 đã chết (gia đình đăng ký xóa tử ngày 02/11/2020. Xe môtô biển số 71S9-5296, anh H1 đã bán cho anh Trần Thanh G, anh G trực tiếp quản lý, sử dụng. B mượn xe môtô của anh G làm phương tiện điều khiển chở A đi trộm cắp tài sản thì anh G không biết. Do vậy, không có cơ sở để xử lý hình sự đối với anh G với vai trò đồng phạm. Ngoài ra, sau khi B mượn và trả xe môtô lại cho anh G thì anh G đã cho một người bạn tên Huân (không rõ họ tên, địa chỉ) mượn để làm phương tiện đi lại, nhưng đến nay Huân vẫn chưa trả xe lại cho anh G. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Chợ Gạo không thu giữ được xe môtô trên là phù hợp.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71S9 – 5296 do anh Nguyễn Phát H1, ngụ ấp M5, xã N5, huyện Y, tỉnh Bến Tre, đứng tên chủ sở hữu, anh Nguyễn Phát H1 đã chết (gia đình đăng ký xóa tử tại xã N5 ngày 02/11/2020). Anh Trần Thanh G đã mua lại xe này của anh Nguyễn Phát H1 nhưng chưa làm thủ tục sang tên do đó Hội đồng xét xử chấp nhận trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 71S9–5296 cho anh Trần Thanh G.

[10] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn A và Lê Tiên Hữu B phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017

* Xử phạt bị cáo Đoàn Văn A 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017

* Xử phạt bị cáo và Lê Tiên Hữu B 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2020.

2. Về vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho anh Trần Thanh G 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô biển số 71S9 – 5296 do anh Nguyễn Phát H1, ngụ ấp M5, xã N5, huyện Y, tỉnh Bến Tre đứng tên chủ sở hữu.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đoàn Văn A và Lê Tiên Hữu B, mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể ngày Bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tiền Giang;*
- *VKSND huyện Chợ Gạo;*
- *Cc. THADS huyện Chợ Gạo;*
- *Công an huyện Chợ Gạo;*
- *Bị cáo, bị hại, người liên quan;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

(đã ký)

Phạm Văn Tài